

Bản án số: 22/2022/HSST
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương, Ông Hoàng Văn Hùng.

- *Thư ký Tòa án:* Ông Phan Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Nguyên Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở TAND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST-HS, ngày 08 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên bị cáo: Mai Xuân T, sinh ngày: 17/8/1990; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Lương Thiện, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Xuân V, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2021 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Họ và tên bị cáo: Nguyễn Bá C, sinh ngày 01/3/1983; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Lương Thiện, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá A, sinh năm 1945 và bà Trần Thị L, sinh năm 1946; Vợ: Nguyễn Thuý V (Đã ly hôn); con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2021; nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị

cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. Họ và tên bị cáo: Phạm Văn H, sinh ngày 10/6/1991; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Văn Trường, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1970 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Đăng U, sinh năm 1990. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm Văn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

2. Ông Mai Xuân V, sinh năm 1964. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm L, xã H, huyện Đ, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 16 tháng 12 năm 2021, do có nhu cầu sử dụng mà túy nên bị cáo Mai Xuân T gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Bá C và hỏi “*Có lấy được hàng không*” (Ý của bị cáo T là hỏi bị cáo C có biết chỗ nào bán ma túy không), bị cáo C đồng ý và hẹn bị cáo T lên bờ đập thuộc xóm Lương Thiện, xã H, huyện Đ nói chuyện. Sau khi điện thoại xong bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 37B1-769.40 của mình đi đến bờ đập để gặp bị cáo C. Khi gặp nhau bị cáo T nói với bị cáo C là hiện tại không có tiền, nên nhờ bị cáo C tìm người cầm đăng ký xe mô tô và giấy phép lái xe của bị cáo T để lấy tiền mua ma túy thì bị cáo C đồng ý. Bị cáo C gọi điện thoại cho anh Trần Đăng U để liên hệ cho bị cáo T đến cầm cố Giấy tờ xe mô tô để vay tiền thì anh U nhất trí. Sau khi bị cáo C liên hệ xong thì bị Trung điều khiển xe mô tô một mình đi gặp anh U để vay tiền. Khi đang trên đường đi gặp anh U bị cáo T gọi điện thoại cho bị cáo Phạm Văn H và hỏi “*Đang ở mô*” thì bị cáo Phạm Văn H trả lời “*Đang ở nhà*”, bị cáo T nói tiếp “*Lên xóm tao chơi, có ông anh mới đi xe về, lên đó ta chơi ma túy*”. Nghe bị cáo T nói vậy thì bị cáo H đồng ý nên bị cáo T hỏi tiếp là “*Còn tiền không*” thì bị cáo H trả lời “*Em còn hai trăm nghìn*” thì bị cáo T nói “*Ừ*” và nói bị cáo H là “*Mi ra đứng ở ngoài đường N5 chờ tao đến chở*”. Sau khi điện thoại cho bị

cáo H, bị cáo T đi đến gặp anh Trần Đăng Ước, để lại đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe và vay 1.000.000 (*Một triệu*) đồng. Lấy được tiền từ anh Ước bị cáo T quay lại đón bị cáo H rồi đi lên bờ đập chỗ bị cáo C. Khi đến bờ đập thì bị cáo T nói với bị cáo H “*Đưa anh hai trăm nghìn đây*” nghe bị cáo T nói vậy bị cáo H hiểu ý của bị cáo T nói đưa 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng để góp mua ma túy sử dụng, nên bị cáo H đã đưa cho bị cáo T số tiền 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng. Sau đó bị cáo T đi đến chỗ bị cáo C rồi đưa cho bị cáo C số tiền 1.200.000 (*Một triệu hai trăm nghìn*) đồng và nói “*Cả hai trăm của thằng Hạnh nữa*”. Sau khi nhận tiền từ bị cáo T, bị cáo C gọi điện thoại cho một người đàn ông có lưu trong danh bạ điện thoại của bị cáo C là “*Đá thị trấn*” và hỏi “*Anh ở nhà không ?*” thì người đàn ông đó hỏi lại là “*Ai đây*” thì bị cáo Nguyễn Bá C nói “*Em là em của anh Hiếu, anh có đá không lấy cho em 800.000 đồng và cho em một công, hai đầu hút*” thì người đàn ông đó nói “*Em ở đâu*” thì bị cáo Nguyễn Bá Trung nói “*Em đang ở Hiến Sơn chạy lên*” rồi người đàn ông đó nói “*Em đi xe chạy lên nhà xe Lộc Thủy rồi gọi cho anh*”. Sau khi liên lạc được người bán ma túy thì bị cáo C lấy xe mô tô của bị cáo T, đi ra đổ xăng và mua 02 chai nước giải khát hiệu Sting, 02 gói thuốc lá hết 90.000 (*Chín mươi nghìn*) đồng rồi đi lên nhà xe Lộc Thủy ở xã Tân Sơn, Đô Lương. Khi đến nơi bị cáo C gọi điện thoại cho người bán ma túy, thì người đó nói với bị cáo C đi theo đường Trảng Minh, đến ngã tư đường vào bệnh viện huyện Đô Lương thì để tiền ở đó rồi quay lại và sau khi nhận được tiền thì người đó sẽ chỉ nơi cất ma túy để lấy. Nghe người đàn ông hướng dẫn như vậy nên khi đến ngã tư đường vào bệnh viện huyện Đô Lương, bị cáo C lấy 800.000 (*Tám trăm nghìn*) đồng bỏ vào bao thuốc lá và để vào một góc ở ngã tư rồi quay xe trở lại thì nhận được điện thoại của người đàn ông bán ma túy, chỉ điểm cất ma túy là ở cột đèn vàng nhấp nháy gần nhà xe Lộc Thủy. Nghe vậy nên bị cáo C đi xe mô tô đến chỗ chỉ dẫn thì thấy một túi ni lông, kiểm tra bên trong có chất tinh thể màu trắng, công và đầu hút nên cầm lấy rồi đi về bờ đập nơi bị cáo T và bị cáo H. Khi bị cáo C về đến nơi thì bị cáo T thấy trên xe mô tô của bị cáo C có chai nước giải khát Sting nên đi lại lấy và đưa cho bị cáo H uống một ít rồi bị cáo H lại đưa cho bị cáo T uống. Sau khi uống hết nước thì bị cáo T cầm chai nhựa xuống đập mức nước vào chai rồi đi lên, còn bị cáo C ngồi đục hai lỗ trên nắp chai nước ngọt, một lỗ để gắn ống hút nhựa, một lỗ để gắn công thủy tinh. Khi thấy bị cáo T mức hơi ít nước, nên bị cáo C nói bị cáo H xuống mức thêm, thì bị cáo H cầm chai xuống mức thêm lên và đưa cho bị cáo C lắp các dụng cụ vào để sử dụng ma túy. Sau khi lắp được các dụng cụ xong thì bị cáo C lấy toàn bộ số ma túy mới mua được bỏ vào bầu công thủy

ting, rồi lấy bật lửa đốt cho cả ba cùng sử dụng. Khi các đối tượng mới sử dụng được 3 lần thì bị tổ tuần tra Công An xã H, huyện Đ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0968102383, 0394341876; 01 (một) chai nhựa trên thân chai có dòng chữ Sting, nắp chai màu đỏ bị đục hai lỗ; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ; 01 (một) ống nhựa màu đen dài khoảng 30cm; 01 (một) ống thủy tinh dài khoảng 20cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (số chất tinh thể màu trắng này được thu giữ gói trong một gói giấy màu trắng và bỏ vào phong bì thư để niêm phong); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0984441533 do Phạm Văn H giao nộp; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số thuê bao 0975960562 do Mai Xuân T giao nộp; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu đen đỏ, số khung: 703BY-219348, số máy: F27E-0997354, BKS 37B1-769.40, đã qua sử dụng do Mai Xuân T giao nộp; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 034789, cấp ngày 10/11/2012 mang tên chủ xe Mai Xuân T ; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 468334, cấp ngày 04/5/2009 mang tên Mai Xuân T.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại lập vào ngày 17/12/2021 và Kết luận giám định số 25/KL – PC09 (Đ2-MT) ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Bá C cùng đồng phạm gửi tới giám định là ma túy (methamphetamin). Số chất bột màu trắng thu giữ của các bị cáo có khối lượng là 0,324g (không đầy ba trăm hai mươi tư gam), mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-ĐL ngày 07/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Mai Xuân T, Nguyễn Bá C, Phạm Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt:

+ Bị cáo Mai Xuân T từ 18 (mười tám) tháng từ đến 21 (hai mươi mốt) tháng từ.

+ Bị cáo Nguyễn Bá C từ 16 (mười sáu) tháng từ đến 19 (mười chín) tháng từ.

+ Bị cáo Phạm Văn H từ 14 (mười bốn) tháng từ đến 17 (mười bảy) tháng từ.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS.

Tuyên xử: + Tịch thu và tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư màu trắng kích thước (11 x 18) cm trên các mép dán có đầy đủ chữ ký các thành viên tham gia niêm phong và các bị can Mai Xuân T, Nguyễn Bá C, Phạm Văn H; 01 (một) chai nhựa trên thân chai có dòng chữ Sting, nắp chai màu đỏ bị đục hai lỗ; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ; 01 (một) ống nhựa màu đen dài khoảng 30cm; 01 (một) ống thủy tinh dài khoảng 20cm.

+ Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước : 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0968102383, 0394341876 thu của bị cáo Nguyễn Bá C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0984441533 thu của bị cáo Phạm Văn H ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số thuê bao 0975960562 thu của bị cáo Mai Xuân T.

+ Tuyên tịch thu hóa gia sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu đen đỏ, số khung: 703BY-219348, số máy: F27E-0997354, BKS 37B1-769.40, đã qua sử dụng (Kèm theo 01 (một) đăng ký xe mô tô mô tô, xe máy số 034789, cấp ngày 10/11/2012 mang tên chủ xe Mai Xuân T) thu của bị cáo Mai Xuân T.

+ Trả lại cho bị Mai Xuân T 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 468334, cấp ngày 04/5/2009 mang tên Mai Xuân T.

- Về án phí: Các bị cáo Mai Xuân T, Nguyễn Bá C, Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mai Xuân Việt trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu đen đỏ, số khung: 703BY-219348, số máy: F27E-0997354, BKS 37B1-769.40, mang tên chủ xe Mai Xuân T bị cơ quan Công an thu giữ là của gia đình ông Việt mua năm 2012 và cho con trai là bị cáo T đứng tên, việc bị cáo T sử dụng xe mô tô để cầm cố vay tiền mua ma túy và sử dụng xe đi mua ma túy ông Việt không biết nên đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô đã bị thu giữ. Tuy

nhiên, ông Việt cũng không có tài liệu, chứng cứ gì để nộp cho các cơ quan tiến hành tố tụng để chứng minh cho yêu cầu và đề nghị của mình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Đăng Utrình bày: Tối ngày 16/12/2021 khi anh Uđang ở nhà thì bị cáo Nguyễn Bá C gọi điện thoại cho anh Uliên hệ để bị cáo Mai Xuân T đến vay tiền, sau đó bị cáo T đến vay của anh U1.000.000 đồng và để lại Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe mang tên Mai Xuân T. Việc bị cáo T vay tiền sau đó sử dụng số tiền này để mua ma túy anh Ukhông biết, đối với số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo T vay hiện nay anh Uđã lấy lại nên không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã truy tố nên không có tranh luận gì với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Đăng Uvắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra anh Uđã có lời khai đầy đủ, anh Uđã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên việc xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với

lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 16/12/2021, tại khu vực bờ đập thuộc xóm Lương Thiện, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, các bị cáo Mai Xuân T, Phạm Văn H, Nguyễn Bá C đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamin với khối lượng 0,324 gam (Không phải ba trăm hai mươi bốn gam) nhằm mục đích để sử dụng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Như vậy, hành vi của các bị cáo Mai Xuân T, Nguyễn Bá C, Phạm Văn H đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi của các bị cáo.

Tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc loại nghiêm trọng là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền chính sách độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3] Xét vị trí, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo :

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, tuy nhiên cần phân hóa vai trò, vị trí, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo để xét xử cho mỗi bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của mỗi bị cáo.

Đối với bị cáo Mai Xuân T là người đã khởi xướng, rủ rê người khác phạm tội, đồng thời bị cáo là người mang giấy tờ xe đi cầm cố lấy tiền mua ma túy, góp số tiền nhiều nhất vì vậy bị cáo là người có vai trò chính nên cần phạt bị cáo mức án cao hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo Nguyễn Bá C và Phạm Văn H đã tích cực thực hiện hành vi phạm tội, sau khi mua ma túy về cả hai cùng nhau chuẩn bị công cụ để sử dụng, bị cáo Phạm Văn H góp số tiền 200.000 đồng, bị cáo Nguyễn Bá C trực tiếp liên lạc để thực hiện việc mua ma túy nên hai bị cáo giữ vai trò ngang nhau.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Mai Xuân T, Nguyễn Bá C, Phạm Văn H phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có nhân thân nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy các bị cáo không có tài sản gì lớn, đều là người nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[3] Đối với hành vi của người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Bá C: Theo lời khai bị cáo C có được số ma túy là do mua của người đàn ông tại khu vực ngã tư bệnh viện huyện Đô Lương, trong quá trình mua bán trao đổi người đàn ông đó chỉ cho bị cáo C địa điểm giao tiền và giao ma túy nên bị cáo không biết được người đàn ông đó có đặc điểm nhận dạng và bị cáo C không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Qua điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không thể điều tra, xác minh nên không có căn cứ xử lý.

[4] Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mai Xuân Việt: Ông Việt là bố đẻ của Mai Xuân T, ông Việt cho rằng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu đen đỏ, số khung: 703BY-219348, số máy: F27E-0997354, BKS 37B1-769.40 bị thu giữ là của gia đình ông Việt, việc bị cáo dùng xe mô tô để phạm tội gia đình ông Việt không biết nên đề nghị được nhận lại chiếc xe này. Tuy nhiên, Giấy đăng ký xe thì bị cáo Mai Xuân T là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu đen đỏ, số khung: 703BY-219348, số máy: F27E-0997354, BKS 37B1-769.40. Mặt khác, quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Việt không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó yêu cầu của ông Mai Xuân Việt không được chấp nhận.

Đối với hành vi của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Đăng Ước: Anh Trần Đăng Ư là người cho bị cáo cầm cố giấy tờ xe để vay số tiền 1.000.000 đồng nhưng anh Ư không biết việc bị cáo Ước vay tiền để mua ma túy nên việc không xử lý trách nhiệm đối với hành vi của anh Ư là đúng pháp luật. Qua trình giải quyết vụ án bị cáo Mai Xuân T đã trả lại số tiền 1000.000 đồng cho anh Ư nên anh Ư không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].Về vật chứng: Đối với số ma túy Methammethamine có khối lượng 0,324g (Không phải ba trăm ba hai mươi tư gam) đã thu giữ của các bị cáo, nhưng đã được Cơ quan điều tra đã sử dụng toàn bộ 0,324g mang đi giám định, quá trình giám định đã sử dụng hết nên không xét.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0968102383, 0394341876; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0984441533 thu của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số thuê bao 0975960562 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu đen đỏ, số khung: 703BY-219348, số máy: F27E-0997354, BKS 37B1-769.40 (kèm theo 01 (một) đăng ký xe mô tô) đã qua sử dụng thu của bị cáo T. Là công cụ, phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 468334, cấp ngày 04/5/2009 mang tên Mai Xuân T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 (một) phong bì thư màu trắng xanh kích thước 11cm x 18cm theo đúng quy định. Phía sau trên các mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của các bị cáo Nguyễn Bá C, Mai Xuân T, Phạm Văn H; 01 (một) chai nhựa trên thân chai có dòng chữ Sting, nắp chai màu đỏ bị đục hai lỗ; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ; 01 (một) ống nhựa màu đen dài khoảng 30cm; 01 (một) ống thủy tinh dài khoảng 20cm. Xét thấy vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Xuân T, Nguyễn Bá C, Phạm Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Xuân T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/12/2021).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/12/2021).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/12/2021).

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

- Xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tuyên xử:

- Tịch thu hóa giá, sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0968102383, 0394341876; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0984441533; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, bị vỡ màn hình trước và sau, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số thuê bao 0975960562; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu đen đỏ, số khung: 703BY-219348, số máy: F27E-0997354, BKS 37B1-769.40 (kèm theo 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 034789, cấp ngày 10/11/2012 mang tên chủ xe Mai Xuân T) đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Mai Xuân T 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 468334, cấp ngày 04/5/2009 mang tên Mai Xuân T.

- Tịch thu, tiêu 01 (một) phong bì thư màu trắng xanh kích thước 11cm x 18cm theo đúng quy định. Phía sau trên các mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của các bị cáo Nguyễn Bá C, Mai Xuân T, Phạm Văn H; 01 (một) chai nhựa trên thân chai có dòng chữ Sting, nắp chai màu đỏ bị đục hai lỗ; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ; 01 (một) ống nhựa màu đen dài khoảng 30cm; 01 (một) ống thủy tinh dài khoảng 20cm.

(theo biên bản giao nhận ngày 08/3/2022, giữa Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).

- Về án phí:

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Buộc các bị cáo Mai Xuân T, Nguyễn Bá C, Phạm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- Chi cục THA dân sự huyện Đô Lương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Duy Phi